

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị T - Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị T: Chị Bùi Thùy T1 – Sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Ông Bùi Mạnh H – Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Bùi Mạnh H: Ông Phạm Văn T2 – Luật sư, Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: P.5A - Tầng E – Tòa nhà Thăng Long T3, số C, đường M, Phường Y, Quận C, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Tôn Thị Đ – Sinh năm: 1950

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tôn Thị Đ: Ông Trần Văn H1 – Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: P.5A - Tầng E – Tòa nhà Thăng Long T3, số C, đường M, Phường Y, Quận C, thành phố Hà Nội.

+ Anh Bùi Văn D – Sinh năm: 1976

+ Chị Bùi Thùy T1 – Sinh năm: 2001

+ Chị Bùi Trà M – Sinh năm: 2006

Người đại diện theo pháp luật của chị Bùi Trà M là: Ông Bùi Mạnh H - Sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Bà Tôn Thị Đ và ông Bùi Mạnh H được quyền sở hữu, sử dụng các tài sản gồm:

- Thừa đất số 20, tờ bản đồ 08, có diện tích là 3309m², địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 082980 do UBND huyện T cấp ngày 06/01/2004 cho hộ ông Bùi Mạnh H (Theo Bản đồ địa chính xã N, đo vẽ năm 2007 là thửa đất số 389, tờ bản đồ địa chính số 09), có giá trị là 400.000.000 đ (Bốn trăm triệu đồng)

- Các tài sản gắn liền với đất gồm: Nhà ở có diện tích 94m², xây dựng năm 2003, nhà xây tường gạch, đổ trần bê tông có giá trị là 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng); Dãy phòng hát có tổng diện tích là 107m², xây dựng năm 2015, xây tường gạch, mái lợp tôn có giá trị là 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản bà Tôn Thị Đ và ông Bùi Mạnh H được quyền sử dụng, sở hữu là 470.000.000 đ (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng)

b. Ông Bùi Mạnh H và bà Tôn Thị Đ không phải trả tiền chênh lệch tài sản cho các đương sự khác.

Bà Tôn Thị Đ và ông Bùi Mạnh H có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

c. Về án phí:

Bà Tôn Thị Đ và ông Bùi Mạnh H mỗi người phải chịu tiền án phí tương đương với giá trị tài sản được nhận là $\frac{1}{2}$ giá trị tổng tài sản. Tuy nhiên do bà Đ là người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí dân sự, do đó miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Tôn Thị Đ. Ông Bùi Mạnh H phải chịu 5.875.000 đ (Năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị T được hoàn trả lại số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2021/0007564 ngày 15/02/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải